

KẾT QUẢ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
ĐIỂM THI 35 - THPT AN NHƠN TÂY

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Chức sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
1	100247	1	Cao Kiến	An	19	4	2005	Bình Phước	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
2	100248	1	Dương Đặng Hoài	An	5	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
6	100252	1	Bùi Thùy	Anh	18	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,4	Trung bình
7	100253	1	Bùi Võ Hồng	Anh	25	6	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
13	100259	1	Lê Hoàng	Anh	1	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
15	100261	1	Long Quốc	Anh	22	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,0	Trung bình
16	100262	1	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	3	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,8	Trung bình
18	100264	1	Nguyễn Thị Lan	Anh	30	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
19	100265	1	Nguyễn Thị Vân	Anh	29	1	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
20	100266	1	Nguyễn Trần Huỳnh	Anh	2	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
23	100269	1	Trần Nam	Anh	25	3	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,2	Khá
24	100270	1	Võ Thị Ngọc	Anh	23	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
25	100271	1	Trương Thị Phương	Ấn	30	12	2005	Long An	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
26	100272	1	Vũ	Ấn	26	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
29	100275	2	Lê Quốc	Báo	9	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
30	100276	2	Lê Thành	Báo	29	9	2004	Ninh Thuận	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,4	Trung bình
31	100277	2	Nguyễn Hoàng Gia	Báo	2	10	2005	Quảng Ngãi	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
32	100278	2	Nguyễn Quốc Duy	Báo	28	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,2	Trung bình
33	100279	2	Nguyễn Tấn Gia	Báo	22	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
36	100282	2	Phùng Văn Quốc	Báo	23	3	2005	Bình Định	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
38	100284	2	Võ Hoàng	Báo	27	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
40	100286	2	Nguyễn Phong	Bảng	16	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
43	100289	2	Nguyễn Lưu Thanh	Bình	1	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
44	100290	2	Nguyễn Thái	Bình	6	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
50	100296	2	Nguyễn Thành	Can	5	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
51	100297	2	Lê Thị Ngọc	Chăm	4	6	2003	Cần Thơ	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
54	100300	2	Trần Ngọc Minh	Châu	25	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,2	Khá
55	100301	2	Võ Thị Minh	Châu	30	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
58	100304	3	Trần Tường	Chi	26	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
61	100307	3	Mai Chí	Cường	20	10	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
62	100308	3	Ngũ Nguyễn Phú	Cường	15	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
63	100309	3	Lê Thị Hồng	Diễm	16	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,0	Khá
64	100310	3	Trương Ngọc	Doanh	5	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
66	100312	3	Lê Bảo	Duy	2	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
68	100314	3	Mai Nguyễn Quốc	Duy	25	10	2005	Quảng Nam	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
70	100316	3	Nguyễn Khánh	Duy	12	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
73	100319	3	Phan Ngọc	Duy	23	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
74	100320	3	Sầm Nhật	Duy	11	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
77	100323	3	Luong Ngọc	Duyên	20	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,8	Trung bình
82	100328	3	Phan Thị Mỹ	Duyên	30	10	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
83	100329	3	Trần Thị Ngọc	Duyên	3	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
85	100331	4	Nguyễn Thị Thùy	Dương	29	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	Vắng	
86	100332	4	Trần Ngọc	Dương	14	6	2005	Hà Nam	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
90	100336	4	Nguyễn Hoàng Tú	Đào	16	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
92	100338	4	Hoàng Minh	Đạt	30	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
93	100339	4	Lê Thành	Đạt	16	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
96	100342	4	Trần Tuấn	Đạt	7	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,8	Trung bình
101	100347	4	Võ Lê	Đông	12	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
104	100350	4	Trần Lý	Đức	26	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
105	100351	4	Châu Thị Thùy	Giang	20	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
108	100354	4	Bùi Lê Thanh	Giàu	5	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
110	100356	4	Phan Thị Ngọc	Giàu	27	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
111	100357	4	Lương Thị Thu	Hà	25	9	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
112	100358	4	Nguyễn Bảo	Hà	8	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
114	100360	5	Đặng Phạm Tấn	Hải	21	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
116	100362	5	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	13	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
117	100363	5	Trần Hồ Ngọc	Hạnh	11	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
118	100364	5	Trần Thị	Hạnh	29	4	2005	Thanh Hóa	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
122	100368	5	Nguyễn Anh	Hào	9	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
123	100369	5	Lê Thủy	Hằng	13	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
124	100370	5	Lê Ngọc Mai	Hân	31	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,0	Trung bình
125	100371	5	Lê Thị Ngọc	Hân	31	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
126	100372	5	Nguyễn Gia	Hân	5	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
127	100373	5	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	16	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
128	100374	5	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	6	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
129	100375	5	Trần Thị Ngọc	Hân	1	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
130	100376	5	Vũ Thị Ngọc	Hân	3	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
134	100380	5	Nguyễn Hoàng Phúc	Hậu	9	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
135	100381	5	Phan Phúc	Hậu	3	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
136	100382	5	Nguyễn Thị	Hiền	12	2	2005	Hà Nội	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
139	100385	5	Phạm Thị Thu	Hiền	1	6	2005	Tây Ninh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
140	100386	5	Nguyễn Dương	Hiếu	17	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
143	100389	6	Phạm Trung	Hiếu	3	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá

Thống kê	
Giỏi	99
Khá	173
Trung Bình	50
Hồng	2
Bò thi	2

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	sinh Trư	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
145	100391	6	Nguyễn Lê Chí	Hoàng	31	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
151	100397	6	Huỳnh Quốc	Huy	29	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
156	100402	6	Nguyễn Quốc	Huy	9	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
160	100406	6	Trần Trường	Huy	2	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
166	100412	6	Đặng Xuân	Hương	6	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
167	100413	6	Phạm Thanh	Hương	31	12	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
168	100414	6	Võ Lan	Hương	26	10	2004	Đồng Nai	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
169	100415	7	Lê Thị Thủy	Hường	12	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
171	100417	7	Lê Duy	Khang	8	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
172	100418	7	Nguyễn Hoàng	Khang	5	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
174	100420	7	Phạm Phúc An	Khang	24	7	2005	Long An	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,2	Trung bình
175	100421	7	Trương Duy	Khang	10	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
176	100422	7	Phạm Tuấn	Khanh	16	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
177	100423	7	Lê Đình Quốc	Khánh	15	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
179	100425	7	Phạm Thị Thy	Khánh	28	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	Vắng	
184	100430	7	Phan Trần Tuấn	Khoa	21	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
185	100431	7	Phan Tuấn	Khoa	24	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,2	Trung bình
187	100433	7	Trần Đăng	Khoa	16	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
188	100434	7	Trần Đăng	Khoa	27	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
190	100436	7	Võ Đăng	Khoa	20	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
192	100438	7	Cao Văn	Khôi	7	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
195	100441	7	Trần Gia	Kiên	31	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
196	100442	7	Hà Tuấn	Kiệt	6	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
197	100443	8	Huỳnh Anh	Kiệt	4	10	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
198	100444	8	Lê Tuấn	Kiệt	18	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
205	100451	8	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	17	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
207	100453	8	Nguyễn Mai Thanh	Liêm	7	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
208	100454	8	Nguyễn Thị	Liên	8	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
209	100455	8	Bùi Thủy	Liễu	23	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
210	100456	8	Ngô Thị Thủy	Liễu	29	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
214	100460	8	Nguyễn Thùy	Linh	17	10	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
215	100461	8	Nguyễn Thuỳ	Linh	26	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
216	100462	8	Nguyễn Võ Ngọc	Linh	10	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
217	100463	8	Nguyễn Võ Phương	Linh	9	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,2	Trung bình
220	100466	8	Trần Khánh	Linh	13	11	2005	Vĩnh Phúc	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
223	100469	8	Trần Thị Thủy	Linh	13	6	2005	Hà Nam	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,0	Khá
225	100471	9	Phạm Thiên	Long	12	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,4	Trung bình
226	100472	9	Trần Hoàng Minh	Long	24	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,2	Khá
227	100473	9	Trần Phi	Long	23	8	2005	Quảng Ngãi	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,6	Trung bình
229	100475	9	Đỗ Hoàng	Lộc	5	9	2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,6	Trung bình
230	100476	9	Nguyễn Hữu	Lộc	11	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
233	100479	9	Phan Hoàng	Lộc	2	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
234	100480	9	Phan Tấn	Lộc	20	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,6	Trung bình
235	100481	9	Trần Văn	Lộc	19	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
236	100482	9	Trần Thị Kim	Luyện	30	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	4,8	Hồng
238	100484	9	Phan Thị Khánh	Ly	30	3	2005	Đồng Nai	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
240	100486	9	Lê Trần Thiên	Lý	6	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
242	100488	9	Lưu Ngọc	Mai	28	7	2005	Đồng Tháp	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
243	100489	9	Nguyễn Ngọc Phương	Mai	5	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
245	100491	9	Trần Thị Tuyết	Mai	24	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
246	100492	9	Đỗ Đức	Manh	7	8	2005	Ninh Bình	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
248	100494	9	Hà Minh	Mẫn	31	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
249	100495	9	Trần Gia	Mẫn	1	9	2005	An Giang	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
252	100498	9	Trịnh Lý Ánh	Minh	26	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
253	100499	10	Lê Thị Kiều	Mơ	2	5	2005	Quảng Ngãi	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
257	100503	10	Nguyễn Trần Kiều	My	10	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
258	100504	10	Phan Thị Trúc	My	4	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
259	100505	10	Trương Huỳnh Ái	My	31	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,4	Trung bình
260	100506	10	Võ Lữ Hoàng	My	23	2	2005	Thanh Hóa	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
262	100508	10	Đỗ Hoàng	Nam	11	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
263	100509	10	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	17	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
264	100510	10	Nguyễn Sơn	Nam	16	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
266	100512	10	Trần Nhật	Nam	24	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
267	100513	10	Hồ Thị Ngọc	Nga	17	9	2005	Quảng Ngãi	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
268	100514	10	Lê Quỳnh Tuyết	Nga	31	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
269	100515	10	Ngô Thị Hằng	Nga	9	11	2005	Thái Nguyên	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
272	100518	10	Dương Thị Kim	Ngân	9	3	2005	Đồng Tháp	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,2	Trung bình
273	100519	10	Giân Kim	Ngân	9	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,2	Trung bình
274	100520	10	Hà Nguyễn Kim	Ngân	13	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
275	100521	10	Hà Thanh	Ngân	7	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
277	100523	10	Nguyễn Trần Kim	Ngân	31	7	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
280	100526	10	Tô Thị Thanh	Ngân	22	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
285	100531	11	Trần Phương	Nghi	12	8	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
286	100532	11	Cao Trọng	Nghĩa	3	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,2	Trung bình
287	100533	11	Hà Trọng	Nghĩa	28	8	2005	Đồng Nai	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
290	100536	11	Nguyễn Trọng	Nghĩa	9	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
293	100539	11	Đoàn Bảo	Ngọc	11	11	2005	Nam Định	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
294	100540	11	Hà Bảo	Ngọc	15	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	sinh Trư	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
295	100541	11	Lâm Mỹ	Ngọc	6	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
296	100542	11	Lê Đức	Ngọc	22	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
298	100544	11	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	31	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
300	100546	11	Võ Thị Mỹ	Ngọc	20	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
301	100547	11	Lê	Nguyễn	17	12	2005	Vĩnh Long	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,0	Trung bình
304	100550	11	Phan Thị Nhựt	Nguyệt	19	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,2	Trung bình
305	100551	11	Võ Hoài Thu	Nguyệt	25	7	2005	Bến Tre	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
306	100552	11	Lê Thị Thanh	Nhân	20	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
307	100553	11	Trần Đình	Nhân	3	12	2005	Hưng Yên	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,8	Trung bình
309	100555	12	Lê Huỳnh Thanh	Nhân	7	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
312	100558	12	Phan Trần Thiện	Nhân	13	9	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
313	100559	12	Tổng Nguyễn Trung	Nhân	1	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
316	100562	12	Dương Thị Tuyết	Nhi	19	2	2005	Đồng Tháp	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
318	100564	12	Huỳnh Yến	Nhi	3	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
321	100567	12	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	5	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
322	100568	12	Nguyễn Vũ	Nhi	31	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
324	100570	12	Phạm Xuân	Nhi	2	5	2005	Long An	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,2	Trung bình
325	100571	12	Phan Thị Ái	Nhi	14	7	2005	Quảng Nam	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
327	100573	12	Trần Ngọc Phương	Nhi	24	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,6	Trung bình
328	100574	12	Trần Phạm Yến	Nhi	29	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
330	100576	12	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	15	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,6	Trung bình
331	100577	12	Nguyễn Hồng	Nhung	13	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
333	100579	12	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	17	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
335	100581	12	Bùi Thị Quỳnh	Như	16	4	2005	Bến Tre	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
338	100584	13	Huỳnh Ngọc	Như	28	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
339	100585	13	Lê Huỳnh	Như	4	11	2005	Vĩnh Long	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
340	100586	13	Lê Huỳnh	Như	2	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
341	100587	13	Lượng Thị Huỳnh	Như	6	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
342	100588	13	Nguyễn Thị Giáng	Như	7	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
349	100595	13	Đặng Tấn	Phát	10	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
351	100597	13	Huỳnh Tấn	Phát	6	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
356	100602	13	Nguyễn Tấn	Phong	14	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,0	Khá
358	100604	13	Đặng Sỹ	Phổ	21	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
360	100606	13	Nguyễn Thiên	Phú	28	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
361	100607	13	Phạm Ngọc	Phú	5	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
362	100608	13	Phan Hòa	Phú	24	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
363	100609	13	Lâm Hoàng	Phúc	7	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
365	100611	14	Nguyễn Huỳnh Trọng	Phúc	13	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
366	100612	14	Nguyễn Ngọc Hữu	Phúc	19	6	2005	Bến Tre	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
369	100615	14	Trần Đỗ Hoàng	Phúc	1	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
371	100617	14	Lê Kim	Phung	15	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,4	Trung bình
374	100620	14	Lê Dương Trọng	Phước	19	11	2005	Sóc Trăng	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
376	100622	14	Đặng Thị Hoài	Phương	4	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
380	100626	14	Trần Kim	Phương	18	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
382	100628	14	Lê Thu	Phượng	13	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
383	100629	14	Trần Thị	Phượng	4	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
386	100632	14	Lê Minh	Quân	25	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
388	100634	14	Trịnh Mai Phú	Quý	25	5	2005	Bạc Liêu	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
389	100635	14	Nguyễn Hiếu	Quốc	14	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
390	100636	14	Trần Ngọc Phú	Quý	11	9	2005	Cà Mau	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
392	100638	14	Trần Minh	Quyên	1	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
393	100639	15	Trần Phương	Quyên	3	2	2002	Cần Thơ	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
394	100640	15	Nguyễn Minh	Quyên	25	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,4	Trung bình
396	100642	15	Lê Thị Xuân	Quỳnh	10	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
397	100643	15	Nguyễn Phương	Quỳnh	5	10	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
398	100644	15	Trần Võ Như	Quỳnh	22	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
401	100647	15	Nguyễn Ngọc Thanh	Son	27	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
403	100649	15	Huỳnh Thành	Tài	11	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
406	100652	15	Trương Tấn	Tài	14	12	2005	Vĩnh Phúc	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
407	100653	15	Diệp Anh	Tâm	13	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
408	100654	15	Nguyễn Thanh	Tâm	23	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
414	100660	15	Hồ Quốc	Thái	14	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
415	100661	15	Nguyễn Duy	Thanh	12	2	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
418	100664	15	Nguyễn Thạch Tấn	Thành	2	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
421	100667	16	Đỗ Thị Thanh	Thảo	29	10	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
422	100668	16	Lê Phương	Thảo	25	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
423	100669	16	Lương Anh Phương	Thảo	5	11	2005	Đắk Lắk	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
424	100670	16	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	5	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
426	100672	16	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	15	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
427	100673	16	Phạm Thị Thanh	Thảo	5	4	2005	Bắc Giang	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
430	100676	16	Trần Thị Thanh	Thảo	4	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
431	100677	16	Trần Thị Thanh	Thảo	17	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
433	100679	16	Từ Thị Ngọc	Thảo	16	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
436	100682	16	Lê Chiến	Thắng	12	7	2005	Thanh Hóa	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,6	Trung bình
441	100687	16	Phạm Huỳnh Ngọc	Thiện	11	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
442	100688	16	Trần Thanh	Thiện	10	6	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
445	100691	16	Nguyễn Ngọc Bảo	Thơ	9	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
448	100694	16	Đoàn Minh	Thuận	4	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,0	Trung bình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	sinh Trư	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
449	100695	17	Trần Nguyễn Thuận	24	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
450	100696	17	Võ Phúc Thuận	8	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,0	Trung bình
452	100698	17	Phạm Thanh Thúy	17	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
454	100700	17	Võ Thị Kiều Thúy	16	2	2005	Quảng Ngãi	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
455	100701	17	Huỳnh Thanh Thùy	27	3	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,2	Khá
456	100702	17	Nguyễn Thị Minh Thùy	10	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
458	100704	17	Trần Thị Phương Thùy	1	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
459	100705	17	Huỳnh Thu Thùy	18	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
460	100706	17	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	23	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
461	100707	17	Nguyễn Thị Thanh Thùy	1	2	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
462	100708	17	Trần Thị Bích Thùy	30	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
463	100709	17	Vũ Thanh Thùy	1	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
467	100713	17	Hồ Minh Thư	2	10	2005	Hậu Giang	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,8	Trung bình
468	100714	17	Huỳnh Ngọc Minh Thư	14	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
470	100716	17	Nguyễn Đỗ Anh Thư	23	1	2004	Bến Tre	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,8	Trung bình
471	100717	17	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	22	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,0	Trung bình
472	100718	17	Nguyễn Ngọc Anh Thư	29	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
473	100719	17	Nguyễn Thị Anh Thư	21	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
474	100720	17	Nguyễn Thị Kim Thư	20	2	2005	Phú Thọ	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
477	100723	18	Thạch Nguyễn Lê Anh Thư	29	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
478	100724	18	Vy Minh Thư	11	9	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
482	100728	18	Đỗ Hoài Thương	10	1	2005	Hậu Giang	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
484	100730	18	Nguyễn Xuân Thương	11	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
485	100731	18	Tạ Hoài Thanh Thương	17	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
486	100732	18	Hồ Trần Anh Thy	30	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
488	100734	18	Nguyễn Hồng Thy	28	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
489	100735	18	Võ Ngọc Anh Thy	14	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
490	100736	18	Bùi Thị Cẩm Tiên	18	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
491	100737	18	Hồ Thanh Thủy Tiên	26	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
494	100740	18	Lý Bảo Tiên	18	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
496	100742	18	Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên	12	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
497	100743	18	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	18	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
498	100744	18	Trần Ngọc Phương Tiên	4	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
502	100748	18	Nguyễn Như Tiên	13	12	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
503	100749	18	Nguyễn Thị Sơn Tiên	21	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
504	100750	18	Phan Trung Tín	25	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
508	100754	19	Huỳnh Quang Toàn	31	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
509	100755	19	Nguyễn Thanh Toàn	15	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
510	100756	19	Trần Lý Quang Toàn	15	3	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
511	100757	19	Huỳnh Thanh Trà	26	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	4,0	Hồng
514	100760	19	Huỳnh Thị Huyền Trang	22	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,6	Khá
516	100762	19	Huỳnh Thị Phương Trang	19	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
517	100763	19	Nguyễn Hoàng Yến Trang	12	7	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
518	100764	19	Nguyễn Quỳnh Trang	9	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
519	100765	19	Nguyễn Thị Thảo Trang	3	1	2004	Bạc Liêu	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
520	100766	19	Nguyễn Thị Thu Trang	13	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
521	100767	19	Nguyễn Thu Trang	30	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
527	100773	19	Lê Thị Ngọc Trâm	11	5	2005	Quảng Nam	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,6	Trung bình
530	100776	19	Cao Thị Quế Trần	27	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
532	100778	19	Phạm Nguyễn Bảo Trần	15	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,0	Khá
534	100780	20	Tổng Thị Quế Trần	8	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
535	100781	20	Bùi Minh Trí	21	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,6	Trung bình
538	100784	20	Nguyễn Minh Trí	1	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
539	100785	20	Nguyễn Quốc Trí	12	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,2	Trung bình
540	100786	20	Nguyễn Trọng Trí	24	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
541	100787	20	Trần Nguyễn Minh Trí	3	8	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
544	100790	20	Bùi Thị Ngọc Trinh	24	7	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
546	100792	20	Hồ Thị Mỹ Trinh	11	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
547	100793	20	Phan Thị Ngọc Trinh	10	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
552	100798	20	Đoàn Thanh Trúc	21	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
555	100801	20	Lê Việt Hải Trúc	11	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
556	100802	20	Lượng Thị Thanh Trúc	22	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,4	Giỏi
562	100808	21	Phan Nguyễn Đình Trung	22	9	2005	Long An	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,2	Trung bình
564	100810	21	Bùi Quang Trường	2	5	2005	Hòa Bình	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
565	100811	21	Hồ Xuân Trường	5	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,2	Trung bình
566	100812	21	Liêu Nhật Trường	16	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
568	100814	21	Nguyễn Thanh Tú	28	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
570	100816	21	Nguyễn Thành Tú	3	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
572	100818	21	Phan Hoàng Tú	28	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,8	Khá
573	100819	21	Huỳnh Anh Tuấn	12	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	5,2	Trung bình
575	100821	21	Đặng Quang Tùng	20	5	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
577	100823	21	Hồ Ngọc Tuyển	24	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
580	100826	21	Nguyễn Thanh Tuyển	24	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
582	100828	21	Quách Ngọc Tuyển	11	4	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
583	100829	21	Trần Thị Kim Tuyển	16	6	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
588	100834	21	Nguyễn Trần Khánh Tường	19	9	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
590	100836	22	Tô Thị Thanh Vân	31	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
591	100837	22	Nguyễn Hoàng Yến Vi	11	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Điểm sinh Tru	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
593	100839	22	Vũ Hoàng Khánh Vi	3	5	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,0	Giỏi
594	100840	22	Võ Hoàng Việt	16	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,4	Khá
595	100841	22	Lê Quang Vinh	2	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
599	100845	22	Phan Đăng Hoàng Vũ	1	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,6	Khá
600	100846	22	Trà Anh Vũ	26	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,0	Khá
602	100848	22	Đoàn Nguyễn Trúc Vy	30	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
603	100849	22	Đỗ Ngọc Bảo Vy	17	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,8	Trung bình
605	100851	22	Lê Hoàng Phương Vy	2	12	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
606	100852	22	Nguyễn Phương Vy	10	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,8	Giỏi
608	100854	22	Nguyễn Thúy Vy	10	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,6	Giỏi
611	100857	22	Nguyễn Yến Vy	29	4	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	9,2	Giỏi
612	100858	22	Trần Thảo Trường Vy	21	4	2005	Bình Dương	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
615	100861	22	Võ Thúy Vy	18	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá
618	100864	23	Nguyễn Thị Hồng Xuân	21	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	7,2	Khá
619	100865	23	Phạm Ngọc Xuân	20	1	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,6	Trung bình
620	100866	23	Võ Trần Ngọc Xuân	28	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	6,6	Trung bình
621	100867	23	Huỳnh Thị Như Ý	12	10	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,4	Khá
622	100868	23	Nguyễn Thị Như Ý	25	11	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,8	Khá
624	100870	23	Huỳnh Thị Hải Yên	13	6	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Phú Hòa	Chăn nuôi	8,2	Khá